**Mẫu số 05.**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước**

**của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đến 31/12/2019**

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Thời điểm có hiệu lực** | **Ghi chú3** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | | | | | |
|  | Quyết định | 30/2013/QĐ-UBND 29/8/2013 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Nam Định; | 09/9/2013 |  |
|  | Quyết định | 24/2014/QĐ-UBND  10/10/2014 | ban hành quy chế phối hợp công tác trong thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh UBND tỉnh Nam Định | 20/10/2014 |  |
|  | Quyết định | 28/2014/QĐ-UBND 12/11/2014 | V/v phê duyệt mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho trẻ em khám, phẫu thuật tim bẩm sinh của tỉnh Nam Định | 22/11/2014 |  |
|  | Quyết định | 07/2016/QĐ-UBND 30/3/2016 | Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị cai nghiện ma túy, người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng | 15/4/2016 |  |
|  | Quyết định | 12/2016/QĐ-UBND 13/5/2016 | Quy đinh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 23/5/2016 |  |
|  | Quyết định | 36/2016/QĐ-UBND 19/9/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 28/2008/QĐ-UBND ngày 18/11/2008; Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 29/9/2010; Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 12/9/2011 của UBND tỉnh Nam Định | 29/9/2016 |  |
|  | Quyết định | 46/2016/QĐ-UBND 16/11/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Nam Định | 26/11/2016 |  |
|  | Quyết định | 49/2016/QĐ-UBND 24/11/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Nam Định | 04/12/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 54/2017/NQ-HĐND 10/7/2017 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Nam Định | 01/8/2017 |  |
|  | Quyết định | 04/2019/QĐ-UBND ngày 01/03/2019 | Quy định mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho đối tượng là người khuyết tật theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ | 15/3/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 16/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 | Quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp đối với đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định | 01/9/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 | Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Nam Định | 01/8/2019 |  |
|  | Quyết định | 25/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 | Bãi bỏ Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Nam Định | 15/08/2019 |  |
|  | Quyết định | 27/2019/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 | Ban hành Quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ | 20/09/2019 |  |
|  | Quyết định | 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 | Quy định chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em khuyết tật tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Nam Định | 01/10/2019 |  |
| **Tổng số4: 15 văn bản** | | | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3 Trường hợp tính đến thời điểm hệ thống hóa (31/12) mà văn bản chưa có hiệu lực thì ghi rõ “Chưa có hiệu lực” hoặc văn bản đã hết hiệu lực một phần thì ghi rõ “Hết hiệu lực một phần”.

4 Tổng số văn bản còn hiệu lực, gồm cả văn bản chưa có hiệu lực và văn bản hết hiệu lực một phần.